UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50CNTT1

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50049	Hoàng Tuấn Anh	20/01/2002	50CNTT1	78	79	78	79	78	78	80	81	80	79	Khá
2	2023CD50101	Giàng Thị Dông	23/07/2005	50CNTT1	78	80	79	89	85	87	85	87	86	84	Tốt
3	2023CD50541	Nguyễn Xuân Dũng	13/11/2003	50CNTT1	70	84	77	81	82	82	86	84	85	81	Tốt
4	2023CD50155	Nguyễn Như Đăng	17/09/2005	50CNTT1	78	70	74	71	75	73	75	74	74	74	Khá
5	2023CD50154	Vũ Tiến Đạt	05/05/2003	50CNTT1	66	63	64	68	71	70	79	81	80	71	Khá
6	2023CD50156	Đặng Thiệu Đình	02/09/2005	50CNTT1	93	89	91	85	90	88	90	90	90	90	Xuất sắc
7	2023CD50191	Trần Đức Hải	25/04/2003	50CNTT1	84	79	82	80	79	80	84	84	84	82	Tốt
8	2023CD50223	Phan Quang Hiếu	24/02/2005	50CNTT1	72	80	76	84	84	84	82	79	80	80	Tốt
9	2023CD50018	Nguyễn Hữu Hưng	14/07/2005	50CNTT1	83	83	83	80	78	79	79	79	79	80	Tốt
10	2023CD50255	Trần Tường Huy	28/03/2000	50CNTT1	82	84	83	88	89	88	90	90	90	87	Tốt
11	2023CD50278	Lương Văn Khải	27/12/2004	50CNTT1	81	91	86	90	89	90	89	90	90	88	Tốt
12	2023CD50295	Nguyễn Trang Linh	22/06/2005	50CNTT1	83	79	81	79	75	77	80	89	84	81	Tốt
13	2023CD50299	Đặng Thái Long	14/05/2005	50CNTT1	56	71	64	80	76	78	79	79	79	74	Khá
14	2023CD50319	Đinh Nguyễn Duy Minh	13/05/2005	50CNTT1	80	80	80	81	88	84	91	92	92	85	Tốt
15	2023CD50334	Vũ Thị Quỳnh Nga	06/11/2005	50CNTT1	89	89	89	90	91	90	89	87	88	89	Tốt
16	2023CD50341	Nguyễn Đức Ngọc	08/05/2005	50CNTT1	60	58	59	79	79	79	88	88	88	75	Khá
17	2023CD50343	Đậu Anh Nguyên	24/09/2004	50CNTT1	89	89	89	88	87	88	84	86	85	87	Tốt
18	2023CD50356	Nguyễn Văn Phong	17/04/2005	50CNTT1	70	78	74	83	87	85	85	81	83	81	Tốt
19	2023CD50358	Vũ Tuấn Phong	22/02/2003	50CNTT1	79	81	80	80	75	78	79	75	77	78	Khá
20	2023CD50392	Đặng Văn Sơn	11/05/2005	50CNTT1	88	85	86	82	89	86	89	86	88	87	Tốt
21	2023CD50424	Ngô Quốc Thắng	19/02/2004	50CNTT1	88	87	88	89	90	90	89	88	88	89	Tốt
22	2023CD50418	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/01/2004	50CNTT1	95	92	94	93	95	94	95	86	90	93	Xuất sắc
23	2023CD50507	Đặng Nguyễn Thiên Thiên	07/04/2005	50CNTT1	95	95	95	92	90	91	91	97	94	93	Xuất sắc
24	2023CD50453	Nguyễn Xuân Toàn	02/03/2005	50CNTT1	92	89	90	85	88	86	89	89	89	89	Tốt
25	2023CD50499	Trần Đức Trung	19/05/2005	50CNTT1	86	87	86	81	86	84	88	88	88	86	Tốt
26	2023CD50464	Trần Quốc Tuấn	04/11/2005	50CNTT1	83	85	84	69	85	77	77	75	76	79	Khá

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
27	2023CD50478	Nguyễn Doãn Tùng	25/11/2005	50CNTT1	72	73	72	71	72	72	79	82	80	75	Khá
28	2023CD50509	Châu Thị Vang	20/12/2003	50CNTT1	87	82	84	88	88	88	81	81	81	85	Tốt
29	2023CD50523	Phan Hoàng Anh Vũ	19/05/2004	50CNTT1	79	78	78	61	75	68	87	87	87	78	Khá

Xuất sắc: 3 chiếm 10 %
Tốt: 17 chiếm 59 %
Khá: 9 chiếm 31 %
TB: 0 chiếm 0 %
Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50CNTT2

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50075	Diệp Ngọc Biên	11/07/2005	50CNTT2	86	83	84	85	83	84	81	83	82	84	Tốt
2	2023CD50077	Nguyễn Hòa Bình	26/04/2005	50CNTT2	89	89	89	91	90	90	92	90	91	90	Xuất sắc
3	2023CD50359	Lê Hồng Phúc	10/02/2003	50CNTT2	94	91	92	94	93	94	91	93	92	93	Xuất sắc
4	2023CD50371	Nguyễn Đăng Quang	01/03/2005	50CNTT2	89	94	92	88	89	88	89	89	89	90	Xuất sắc
5	2023CD50450	Lại Khánh Toàn	11/03/2005	50CNTT2	89	85	87	81	80	80	85	88	86	85	Tốt
6	2023CD50474	Đỗ Thanh Tùng	26/09/2005	50CNTT2	90	89	90	88	88	88	89	89	89	89	Tốt
7	2023CD50475	Lê Thanh Tùng	23/06/2005	50CNTT2	80	86	83	82	87	84	82	81	82	83	Tốt

Xuất sắc: 3 chiếm 43 %

Tốt: 4 chiếm 57 %

Khá: 0 chiếm 0 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50ĐCN

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50061	Phạm Đông Anh	05/11/2004	50ĐCN	70	80	75	80	83	82	80	80	80	79	Khá
2	2023CD50080	Bùi Văn Cảnh	16/08/2003	50ĐCN	85	86	86	88	89	88	89	89	89	88	Tốt
3	2023CD50090	Nguyễn Văn Chương	07/12/2005	50ĐCN	81	81	81	81	82	82	82	82	82	82	Tốt
4	2023CD50099	Nguyễn Văn Doanh	24/02/2005	50ĐCN	83	83	83	83	82	82	82	82	82	83	Tốt
5	2023CD50130	Lê Tuấn Dương	12/07/2005	50ĐCN	80	80	80	80	86	83	83	83	83	82	Tốt
6	2023CD50106	Đỗ Thế Duy	02/12/2005	50ĐCN	80	80	80	80	80	80	83	83	83	81	Tốt
7	2023CD50110	Nguyễn Đức Duy	07/11/2005	50ĐCN	80	80	80	80	80	80	83	83	83	81	Tốt
8	2023CD50141	Hoàng Minh Đạt	27/02/1982	50ĐCN	91	89	90	90	90	90	89	90	90	90	Xuất sắc
9	2023CD50159	Chúc văn Đoàn	22/12/2005	50ĐCN	81	81	81	81	87	84	87	87	87	84	Tốt
10	2023CD50164	Đinh Việt Đức	24/06/2001	50ĐCN	85	85	85	85	89	87	90	92	91	88	Tốt
11	2023CD50005	Lê Bá Đức	10/06/2005	50ĐCN	80	80	80	80	83	82	89	89	89	84	Tốt
12	2023CD50190	Phan Văn Hải	24/04/1999	50ĐCN	83	83	83	83	85	84	85	85	85	84	Tốt
13	2023CD50201	Đỗ Văn Hiếu	07/07/2005	50ĐCN	81	81	81	81	81	81	85	83	84	82	Tốt
14	2023CD50212	Trần Minh Hiếu	16/09/2002	50ĐCN	83	83	83	83	82	82	80	80	80	82	Tốt
15	2023CD50234	Nguyễn Huy Hoàng	18/06/2005	50ĐCN	80	80	80	80	86	83	89	89	89	84	Tốt
16	2023CD50256	Trần Văn Huy	03/09/1993	50ĐCN	92	89	90	90	93	92	90	90	90	91	Xuất sắc
17	2023CD50283	Nguyễn Hữu Kiên	02/12/2005	50ĐCN	50	50	50	50	50	50	45	0	22	41	Yếu
18	2023CD50291	Trịnh Công Lâm	02/09/2004	50ĐCN	80	80	80	80	86	83	86	86	86	83	Tốt
19	2023CD50378	Nguyễn Minh Quân	03/05/2005	50ĐCN	80	70	75	50	50	50	80	80	80	68	Trung bình
20	2023CD50025	Nguyễn Xuân Trường	24/07/2005	50ĐCN	80	80	80	80	82	81	85	87	86	82	Tốt

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
21	2023CD50470	Nguyễn Thanh Tú	11/09/2005	50ĐCN	80	70	75	80	82	81	85	85	85	80	Tốt
22	2023CD50009	Lộc Văn Tuấn	01/03/2005	50ĐCN	81	81	81	81	86	84	86	86	86	84	Tốt

Xuất sắc: 2 chiếm 9 %
Tốt: 17 chiếm 77 %
Khá: 1 chiếm 5 %
TB: 1 chiếm 5 %
Yếu: 1 chiếm 5 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50TĐH

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50177	Vương Minh Đức	11/07/2005	50TĐH	80	80	80	83	86	84	85	85	85	83	Tốt
2	2023CD50200	Đoàn Trung Hiếu	17/12/2005	50TĐH	85	85	85	85	85	85	80	87	84	85	Tốt
3	2023CD50241	Chu Văn Huy	16/11/2004	50TĐH	87	55	71	80	82	81	80	80	80	77	Khá
4	492TDH0298	Vũ Tiến Khải	16/12/2000	50TĐH	85	65	75	65	BLKQ	65	85	85	85	75	Khá
5	2023CD50273	Nguyễn Việt Khang	03/07/2005	50TĐH	82	88	85	91	91	91	85	85	85	87	Tốt
6	2023CD50301	Nguyễn Nhật Long	19/10/2005	50TĐH	83	84	84	84	70	77	82	82	82	81	Tốt
7	2023CD50302	Nguyễn Phú Long	29/08/2005	50TĐH	83	81	82	81	85	83	80	80	80	82	Tốt
8	2023CD50375	Bạch Anh Quân	18/06/2005	50TĐH	80	80	80	82	80	81	80	80	80	80	Tốt
9	2023CD50389	Bùi Thanh Sơn	13/08/2005	50TĐH	86	81	84	81	81	81	80	80	80	82	Tốt
10	2023CD50419	Đỗ Sơn Thạch	22/12/2005	50TĐH	82	83	82	83	85	84	85	83	84	84	Tốt
11	2023CD50516	Nguyễn Quang Vinh	04/07/2005	50TĐH	82	82	82	82	80	81	83	83	83	82	Tốt
12	2023CD50517	Hoàng Long Vũ	06/07/2005	50TĐH	66	66	66	80	80	80	80	80	80	75	Khá

Xuất sắc: 0 chiếm 0 %

Tốt: 9 chiếm 75 %

Khá: 3 chiếm 25 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50CĐT

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50038	Vũ Văn Chuyên	16/08/2005	50CĐT	87	87	87	86	86	86	90	90	90	88	Tốt
2	2023CD50095	Trần Khang Dân	19/07/2004	50CĐT	85	85	85	84	86	85	89	89	89	86	Tốt
3	2023CD50100	Thạch Minh Doanh	15/11/2005	50CĐT	83	83	83	83	85	84	88	88	88	85	Tốt
4	2023CD50128	Trần Văn Dũng	24/09/2004	50CĐT	90	90	90	89	89	89	91	89	90	90	Xuất sắc
5	2023CD50209	Nguyễn Văn Hiếu	06/09/2004	50CĐT	90	90	90	88	89	88	88	88	88	89	Tốt
6	2023CD50324	Đỗ Phúc Mười	22/11/2005	50CĐT	85	85	85	86	84	85	87	87	87	86	Tốt
7	2023CD50363	Vũ An Phúc	07/03/2005	50CĐT	83	85	84	84	85	84	88	88	88	86	Tốt
8	2023CD50407	Trương Hồng Thanh	23/06/2004	50CĐT	90	86	88	86	86	86	89	90	90	88	Tốt
9	2023CD50441	Đặng Văn Chí Thức	04/05/2005	50CĐT	85	85	85	84	85	84	88	88	88	86	Tốt
10	2023CD50484	Vũ Thanh Tùng	26/05/2005	50CĐT	82	82	82	83	83	83	86	86	86	84	Tốt

Xuất sắc: 1 chiếm 10 %

Tốt: 9 chiếm 90 %

Khá: 0 chiếm 0 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50ĐĐT1

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50065	Vũ Việt Anh	07/07/2005	50ĐĐT1	82	80	81	80	79	80	87	81	84	82	Tốt
2	2023CD50068	Đào Hữu Bảo	09/12/2005	50ĐĐT1	80	75	78	75	58	66	78	78	78	74	Khá
3	2023CD50037	Vũ Thái Bảo	25/04/2004	50ĐĐT1	81	80	80	78	79	78	87	80	84	81	Tốt
4	2023CD50085	Nguyễn Minh Chiến	28/01/2005	50ĐĐT1	86	81	84	79	80	80	87	87	87	83	Tốt
5	2023CD50088	Trần Minh Chính	03/11/2005	50ĐĐT1	88	88	88	86	83	84	86	86	86	86	Tốt
6	2023CD50103	Đinh Vương Duy	14/05/2005	50ĐĐT1	86	84	85	82	79	80	86	86	86	84	Tốt
7	2023CD50112	Nguyễn Văn Duy	23/02/1998	50ĐĐT1	84	80	82	78	80	79	80	80	80	80	Tốt
8	2023CD50114	Phan Ngọc Duy	15/06/2005	50ĐĐT1	91	91	91	89	89	89	89	89	89	90	Xuất sắc
9	2023CD50116	Trần Thế Duyệt	14/02/2004	50ĐĐT1	83	74	78	68	80	74	80	78	79	77	Khá
10	2023CD50145	Nguyễn Mạnh Đạt	20/12/2005	50ĐĐT1	84	84	84	82	83	82	87	87	87	85	Tốt
11	2023CD50165	Hà Văn Đức	03/01/2005	50ĐĐT1	84	81	82	81	80	80	81	80	80	81	Tốt
12	2023CD50170	Nguyễn Đình Vũ Đức	06/07/2005	50ĐĐT1	84	84	84	82	80	81	83	83	83	83	Tốt
13	2023CD50180	Trần Trường Giang	04/10/2005	50ĐĐT1	77	75	76	80	78	79	82	82	82	79	Khá
14	2023CD50182	Châu A Giống	30/08/2005	50ĐĐT1	88	88	88	68	80	74	80	80	80	81	Tốt
15	2023CD50193	Trần Văn Hải	27/08/2005	50ĐĐT1	84	80	82	80	80	80	86	86	86	83	Tốt
16	2023CD50196	Bùi Ngọc Hiếu	18/09/2005	50ĐĐT1	84	84	84	84	84	84	87	87	87	85	Tốt
17	2023CD50215	Vũ Minh Hiếu	29/12/2005	50ĐĐT1	82	82	82	81	78	80	83	83	83	82	Tốt
18	2023CD50230	Trần Ngọc Hoàn	02/03/2005	50ĐĐT1	84	82	83	81	81	81	86	86	86	83	Tốt
19	2023CD50019	Nguyễn Huy Hoàng	28/04/2004	50ĐĐT1	82	82	82	83	84	84	85	85	85	84	Tốt
20	2023CD50236	Nguyễn Việt Hoàng	02/11/2005	50ĐĐT1	87	80	84	75	83	79	87	87	87	83	Tốt
21	2023CD50029	Phan Văn Hoàng	13/01/2001	50ĐĐT1	84	84	84	82	85	84	87	87	87	85	Tốt
22	2023CD50024	Nguyễn Xuân Hợp	30/11/2005	50ĐĐT1	84	80	82	75	78	76	80	80	80	80	Tốt
23	2023CD50264	Vũ Mạnh Hùng	24/01/2005	50ĐĐT1	82	82	82	83	83	83	89	89	89	85	Tốt
24	2023CD50271	Nguyễn Doãn Hướng	27/02/1999	50ĐĐT1	88	90	89	89	90	90	90	90	90	90	Xuất sắc
25	2023CD50248	Nguyễn Đức Huy	01/06/2005	50ĐĐT1	88	86	87	87	89	88	89	89	89	88	Tốt

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
26	2023CD50250	Nguyễn Hữu Huy	27/08/2003	50ĐĐT1	85	88	86	85	83	84	90	89	90	87	Tốt
27	2023CD50276	Nguyễn Đắc Nam Khánh	01/09/2005	50ĐĐT1	84	84	84	81	80	80	86	86	86	84	Tốt
28	2023CD50294	Nguyễn Quang Linh	12/10/2005	50ĐĐT1	84	79	82	69	72	70	78	79	78	77	Khá
29	2023CD50297	Trịnh Quang Linh	18/10/2005	50ĐĐT1	84	84	84	79	80	80	85	85	85	83	Tốt
30	2023CD50022	Nguyễn Tiến Lộc	09/11/2005	50ĐĐT1	83	80	82	80	80	80	85	85	85	82	Tốt
31	2023CD50033	Phạm Văn Nguyên	27/05/2005	50ĐĐT1	84	80	82	83	84	84	89	89	89	85	Tốt
32	2023CD50534	Nguyễn Mậu Phi	26/01/2004	50ĐĐT1	80	72	76	75	73	74	80	79	80	77	Khá
33	2023CD50010	Lưu Văn Phong	06/07/2004	50ĐĐT1	84	82	83	82	82	82	86	86	86	84	Tốt
34	2023CD50355	Nguyễn Hồng Phong	25/01/2005	50ĐĐT1	87	82	84	69	80	74	77	78	78	79	Khá
35	2023CD50368	Nguyễn Kim Phước	02/08/2002	50ĐĐT1	84	87	86	87	89	88	89	89	89	88	Tốt
36	2023CD50382	Trần Minh Quân	16/03/2005	50ĐĐT1	82	74	78	80	77	78	78	78	78	78	Khá
37	2023CD50370	Nguyễn Doãn Quang	01/12/2005	50ĐĐT1	83	84	84	85	83	84	85	85	85	84	Tốt
38	2023CD50401	Vũ Thế Tài	21/05/2005	50ĐĐT1	82	80	81	80	80	80	84	84	84	82	Tốt
39	2023CD50408	Bùi Văn Thái	29/07/2005	50ĐĐT1	80	80	80	80	80	80	80	80	80	80	Tốt
40	2023CD50428	Vũ Trương Thắng	09/04/2005	50ĐĐT1	83	83	83	84	83	84	89	89	89	85	Tốt
41	2023CD50411	Bùi Tất Thành	01/05/2005	50ĐĐT1	83	83	83	81	85	83	89	89	89	85	Tốt
42	2023CD50414	Trần Văn Thành	01/07/2005	50ĐĐT1	89	84	86	82	85	84	90	89	90	87	Tốt
43	2023CD50432	Ngô Lê Đức Thịnh	12/09/2005	50ĐĐT1	83	80	82	80	81	80	81	81	81	81	Tốt
44	2023CD50442	Chu Huy Thực	14/11/2005	50ĐĐT1	85	82	84	83	83	83	86	86	86	84	Tốt
45	2023CD50445	Khương Đình Tiến	09/08/2005	50ĐĐT1	84	82	83	80	80	80	80	81	80	81	Tốt
46	2023CD50446	Nguyễn Đức Tiến	07/02/2005	50ĐĐT1	83	82	82	80	81	80	82	82	82	82	Tốt
47	2023CD50452	Nguyễn Đức Toàn	15/12/2005	50ĐĐT1	83	80	82	80	81	80	81	81	81	81	Tốt
48	2023CD50487	Nông Quang Trải	01/11/2005	50ĐĐT1	82	80	81	79	80	80	82	80	81	81	Tốt
49	2023CD50496	Nguyễn Thành Trung	25/10/2005	50ĐĐT1	84	82	83	83	83	83	86	86	86	84	Tốt
50	2023CD50505	Trương Trọng Trường	12/08/2005	50ĐĐT1	82	82	82	84	84	84	86	86	86	84	Tốt
51	2023CD50469	Hoàng Anh Tú	14/06/2005	50ĐĐT1	82	70	76	80	80	80	80	81	80	79	Khá
52	2023CD50531	Nguyễn Đình Tứ	23/12/1990	50ĐĐT1	85	80	82	80	80	80	80	80	80	81	Tốt
53	2023CD50477	Nguyễn Doãn Tùng	25/03/2005	50ĐĐT1	85	85	85	85	90	88	90	89	90	87	Tốt
54	2023CD50480	Phạm Văn Tùng	13/08/2005	50ĐĐT1	84	84	84	82	82	82	86	86	86	84	Tốt

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
55	2023CD50482	Trần Văn Tùng	20/09/2004	50ĐĐT1	82	80	81	75	82	78	81	80	80	80	Tốt
56	2023CD50519	Nguyễn Minh Vũ	04/04/2005	50ĐĐT1	84	82	83	82	82	82	85	85	85	83	Tốt

Xuất sắc: 2 chiếm 4 %

Tốt: 46 chiếm 82 %

Khá: 8 chiếm 14 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50ĐĐT2

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50055	Nguyễn Quang Anh	16/03/2005	50ĐĐT2	95	98	96	91	90	90	90	94	92	93	Xuất sắc
2	2023CD50107	Hoàng Khánh Duy	10/08/2005	50ĐĐT2	86	86	86	80	83	82	88	88	88	85	Tốt
3	2023CD50143	Lương Tiến Đạt	06/12/2005	50ĐĐT2	82	86	84	81	82	82	88	88	88	85	Tốt
4	2023CD50549	Phạm Gia Nam Khánh	11/07/2003	50ĐĐT2	85	86	86	82	80	81	87	87	87	85	Tốt
5	2023CD50288	Trịnh Hiểu Lam	19/10/2005	50ĐĐT2	86	91	88	83	83	83	88	88	88	87	Tốt
6	2023CD50308	Lê Đức Luân	29/09/2005	50ĐĐT2	84	86	85	80	82	81	79	82	80	82	Tốt
7	2023CD50327	Bùi Phương Nam	30/01/2001	50ĐĐT2	85	92	88	83	83	83	88	88	88	87	Tốt
8	2023CD50434	Nguyễn Văn Thịnh	21/03/2003	50ĐĐT2	90	95	92	83	84	84	88	88	88	88	Tốt
9	2023CD50435	Đào Ngọc Thông	22/01/2005	50ĐĐT2	78	83	80	80	80	80	85	85	85	82	Tốt
10	2023CD50439	Trịnh Minh Thuận	14/04/2005	50ĐĐT2	84	92	88	82	85	84	89	89	89	87	Tốt
11	2023CD50501	Hà Quang Trường	29/01/2004	50ĐĐT2	82	89	86	87	88	88	88	88	88	87	Tốt
12	2023CD50473	Đinh Hiếu Tùng	14/07/2005	50ĐĐT2	81	83	82	85	55	70	79	40	60	71	Khá

Xuất sắc: 1 chiếm 8 %

Tốt: 10 chiếm 83 %

Khá: 1 chiếm 8 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50KTCK

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50051	Nguyễn Đức Anh	17/09/2005	50KTCK	78	76	77	80	88	84	85	90	88	83	Tốt
2	2023CD50016	Nguyễn Đăng Bình	08/06/2005	50KTCK	90	93	92	92	91	92	92	92	92	92	Xuất sắc
3	2023CD50119	Lê Duy Dũng	08/10/2004	50KTCK	78	78	78	78	65	72	81	90	86	78	Khá
4	2023CD50135	Đào Ngọc Đan	22/01/2005	50KTCK	85	80	82	85	88	86	90	90	90	86	Tốt
5	2023CD50207	Nguyễn Trung Hiếu	27/07/2005	50KTCK	90	80	85	78	65	72	53	85	69	75	Khá
6	2023CD50028	Nguyễn Việt Hoàng	18/12/2005	50KTCK	72	75	74	80	65	72	52	0	26	57	Trung bình
7	2023CD50242	Đào Văn Huy	23/12/2003	50KTCK	70	75	72	74	70	72	69	0	34	60	Trung bình
8	2023CD50246	Kiều Đức Huy	10/10/2001	50KTCK	80	80	80	75	70	72	70	0	35	63	Trung bình
9	2023CD50287	Trần Thanh Lam	05/06/2005	50KTCK	83	90	86	84	91	88	93	90	92	89	Tốt
10	2023CD50304	Nguyễn Thành Long	25/09/2004	50KTCK	78	78	78	80	65	72	75	85	80	77	Khá
11	2023CD50311	Phí Chí Lực	23/04/2005	50KTCK	85	80	82	94	80	87	90	90	90	87	Tốt
12	2023CD50351	Nguyễn Quốc Ninh	02/03/2004	50KTCK	77	80	78	80	75	78	80	88	84	80	Tốt
13	2023CD50036	Trần Tất Thành	27/07/2005	50KTCK	80	80	80	80	84	82	84	90	87	83	Tốt
14	2023CD50465	Mai Văn Tuyên	08/07/2005	50KTCK	80	80	80	80	85	82	87	90	88	84	Tốt

Xuất sắc: 1 chiếm 7 %

Tốt: 7 chiếm 50 %

Khá: 3 chiếm 21 %

TB: 3 chiếm 21 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50KTML1

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50041	Lê Anh An	29/06/2005	50KTML1	85	82	84	85	80	82	80	85	82	83	Tốt
2	2023CD50044	Chìu Thế Anh	20/10/2005	50KTML1	82	80	81	83	80	82	80	80	80	81	Tốt
3	2023CD50057	Nguyễn Tuấn Anh	09/04/2003	50KTML1	90	90	90	90	85	88	85	85	85	88	Tốt
4	2023CD50035	Phùng Tuấn Anh	19/12/2005	50KTML1	80	82	81	86	80	83	80	80	80	81	Tốt
5	2023CD50064	Triệu Duy Anh	28/11/2005	50KTML1	60	81	70	85	80	82	80	80	80	78	Khá
6	2023CD50073	Nịnh Văn Bắc	02/11/2002	50KTML1	85	90	88	90	85	88	80	85	82	86	Tốt
7	2023CD50087	Vũ Văn Chiến	20/11/2005	50KTML1	90	90	90	90	90	90	90	90	90	90	Xuất sắc
8	2023CD50013	Nguyễn Bá Chức	07/04/2005	50KTML1	80	80	80	86	60	73	80	80	80	78	Khá
9	2023CD50120	Lương Mạnh Dũng	20/04/2005	50KTML1	80	80	80	80	75	78	80	80	80	79	Khá
10	2023CD50121	Nguyễn Anh Dũng	18/02/2005	50KTML1	81	75	78	75	75	75	80	80	80	78	Khá
11	2023CD50134	Nguyễn Tùng Dương	13/12/2005	50KTML1	81	80	80	85	75	80	80	80	80	80	Tốt
12	2023CD50026	Nguyễn Văn Dương	24/04/2005	50KTML1	82	81	82	83	75	79	80	80	80	80	Tốt
13	2023CD50157	Nguyễn Văn Định	20/09/2005	50KTML1	90	85	88	85	80	82	80	80	80	83	Tốt
14	2023CD50166	Hồ Văn Đức	17/10/2005	50KTML1	90	85	88	85	80	82	80	80	80	83	Tốt
15	2023CD50171	Phạm Bá Đức	25/09/2005	50KTML1	90	82	86	85	80	82	80	80	80	83	Tốt
16	2023CD50027	Nguyễn Văn Được	28/10/2005	50KTML1	86	85	86	86	90	88	85	85	85	86	Tốt
17	2023CD50189	Nguyễn Xuân Hải	27/09/2005	50KTML1	85	82	84	70	75	72	80	80	80	79	Khá
18	2023CD50187	Nguyễn Trọng Hào	07/11/2005	50KTML1	87	80	84	85	75	80	80	80	80	81	Tốt
19	2023CD50204	Lương Trung Hiếu	05/03/2005	50KTML1	85	83	84	86	80	83	80	80	80	82	Tốt
20	2023CD50237	Phạm Văn Hoàng	09/02/2000	50KTML1	90	90	90	90	90	90	85	80	82	88	Tốt
21	2023CD50031	Phạm Ngọc Hưng	05/11/2005	50KTML1	80	82	81	82	75	78	80	80	80	80	Tốt
22	2023CD50012	Nguyễn Anh Khoa	04/06/2005	50KTML1	88	85	86	86	85	86	80	80	80	84	Tốt
23	2023CD50285	Vũ Trung Kiên	19/12/2005	50KTML1	82	81	82	85	75	80	80	80	80	81	Tốt
24	2023CD50330	Nguyễn Trọng Nam	03/05/2003	50KTML1	90	83	86	86	85	86	80	80	80	84	Tốt
25	2023CD50352	kiều tiến nguyên	18/09/2005	50KTML1	80	80	80	75	75	75	80	80	80	78	Khá
26	2023CD50345	Nguyễn Trung Nguyên	11/10/2005	50KTML1	82	80	81	70	75	72	80	80	80	78	Khá
27	2023CD50346	Châu A Nhà	02/09/2005	50KTML1	90	80	85	70	85	78	80	80	80	81	Tốt

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
28	2023CD50354	Hoàng Quốc Phong	11/01/2004	50KTML1	87	82	84	83	85	84	80	80	80	83	Tốt
29	2023CD50360	Lương Hoàng Phúc	08/05/2005	50KTML1	85	82	84	83	80	82	80	80	80	82	Tốt
30	2023CD50390	Chang Thanh Sơn	21/12/2005	50KTML1	85	81	83	70	85	78	80	80	80	80	Tốt
31	2023CD50391	Dương Tùng Sơn	27/02/2005	50KTML1	85	83	84	82	75	78	80	80	80	81	Tốt
32	2023CD50398	Công Hồng Sỹ	28/02/2005	50KTML1	85	85	85	81	85	83	80	80	80	83	Tốt
33	2023CD50409	Đoàn Văn Thái	22/04/2002	50KTML1	85	81	83	82	75	78	80	80	80	81	Tốt
34	2023CD50455	Nguyễn Văn Toàn	23/05/2005	50KTML1	85	85	85	85	75	80	80	80	80	82	Tốt
35	2023CD50491	Cù Xuân Trí	06/09/2003	50KTML1	84	85	84	84	80	82	80	80	80	82	Tốt
36	2023CD50494	Bùi Quang Trọng	25/06/2005	50KTML1	85	85	85	81	75	78	80	80	80	81	Tốt
37	2023CD50506	Vi Quốc Trường	31/07/2004	50KTML1	90	88	89	85	75	80	85	85	85	85	Tốt
38	2023CD50458	Bùi Anh Tuấn	15/06/2005	50KTML1	85	90	88	86	80	83	80	80	80	84	Tốt
39	2023CD50460	Hoàng Mạnh Tuấn	21/01/2005	50KTML1	90	90	90	86	85	86	80	80	80	85	Tốt
40	2023CD50463	Nguyễn Văn Tuấn	15/12/2005	50KTML1	85	82	84	83	75	79	80	80	80	81	Tốt
41	2023CD50006	Lê Duy Tùng	21/06/2005	50KTML1	82	82	82	82	75	78	80	80	80	80	Tốt

Xuất sắc: 1 chiếm 2 %

Tốt: 33 chiếm 80 %

Khá: 7 chiếm 17 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CĐ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA LỚP 50KTML2

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
1	2023CD50048	Hà Văn Anh	02/01/2005	50KTML2	86	88	87	80	78	79	78	78	78	81	Tốt
2	2023CD50067	Nguyễn Hoàng Bách	23/10/2005	50KTML2	86	90	88	85	85	85	85	85	85	86	Tốt
3	2023CD50069	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	15/12/2005	50KTML2	82	85	84	80	83	82	83	73	78	81	Tốt
4	2023CD50086	Vũ Mạnh Chiến	22/12/2004	50KTML2	90	90	90	80	80	80	80	80	80	83	Tốt
5	2023CD50091	Lê Đức Công	19/11/2005	50KTML2	88	88	88	77	75	76	75	80	78	81	Tốt
6	2023CD50007	Lê Đăng Cường	23/10/2005	50KTML2	82	80	81	75	80	78	80	75	78	79	Khá
7	2023CD50108	Lê Minh Duy	29/08/2004	50KTML2	80	85	82	72	72	72	72	72	72	76	Khá
8	2023CD50109	Lê Văn Duy	15/11/2005	50KTML2	85	85	85	72	72	72	72	72	72	76	Khá
9	2023CD50139	Bùi Tiến Đạt	08/12/2005	50KTML2	86	80	83	80	70	75	70	70	70	76	Khá
10	2023CD50162	Vũ Văn Đông	10/12/2004	50KTML2	80	80	80	72	77	74	77	75	76	77	Khá
11	2023CD50173	Phạm Việt Đức	20/11/2004	50KTML2	78	90	84	80	80	80	85	78	82	82	Tốt
12	2023CD50202	Hoàng Mạnh Hiếu	15/04/2005	50KTML2	88	95	92	90	90	90	90	95	92	91	Xuất sắc
13	2023CD50231	Đặng Đình Hoàng	11/09/2002	50KTML2	80	85	82	77	70	74	70	70	70	75	Khá
14	2023CD50235	Nguyễn Sỹ Hoàng	31/03/2005	50KTML2	88	85	86	80	80	80	80	80	80	82	Tốt
15	2023CD50261	Trần Văn Hùng	06/10/2004	50KTML2	88	90	89	80	80	80	80	85	82	84	Tốt
16	2023CD50243	Đoàn Vinh Huy	20/09/2005	50KTML2	80	90	85	85	85	85	85	82	84	85	Tốt
17	4920ML0253	Nguyễn Tiến Huy	09/10/2004	50KTML2	BLKQ	80	80	80	70	75	70	80	75	76	Khá
18	2023CD50253	Phan Quốc Huy	12/03/2004	50KTML2	90	90	90	78	80	79	80	80	80	83	Tốt
19	2023CD50528	Lê Gia Khải	12/07/2002	50KTML2	80	90	85	80	80	80	80	80	80	82	Tốt
20	2023CD50279	Nguyễn Đăng Khoa	04/06/2005	50KTML2	88	90	89	80	75	78	75	80	78	81	Tốt
21	2023CD50281	Nguyễn Văn Khuyến	27/09/2005	50KTML2	86	90	88	80	80	80	80	85	82	84	Tốt
22	2023CD50293	Nguyễn Quang Linh	22/08/2005	50KTML2	90	90	90	86	88	87	90	88	89	89	Tốt
23	2023CD50003	Hoàng Sỹ Minh	17/02/2005	50KTML2	88	90	89	80	80	80	85	80	82	84	Tốt
24	2023CD50320	Nguyễn Quang Minh	23/10/2004	50KTML2	90	90	90	80	80	80	80	80	80	83	Tốt
25	2023CD50322	Trần Văn Minh	11/08/2005	50KTML2	86	92	89	80	80	80	85	85	85	85	Tốt
26	2023CD50325	Phạm Văn Mừng	22/04/2005	50KTML2	82	85	84	78	80	79	85	83	84	82	Tốt
27	2023CD50339	Bùi Minh Ngọc	04/12/2005	50KTML2	82	80	81	77	80	78	80	77	78	79	Khá

THÔNG TIN SINH VIÊN					2023-2024			2024-2025			2025-2026			KẾT QUẢ	
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	Kỳ 1	Kỳ 2	TB	TB toàn khóa	Xếp loại
28	2023CD50350	Phan Hoàng Nhật	29/11/2005	50KTML2	86	95	90	90	90	90	90	90	90	90	Xuất sắc
29	2023CD50362	Nguyễn Hồng Phúc	14/10/2005	50KTML2	80	90	85	82	82	82	82	82	82	83	Tốt
30	2023CD50379	Phùng Đức Quân	25/01/2005	50KTML2	85	90	88	80	80	80	80	82	81	83	Tốt
31	2023CD50373	Nguyễn Văn Quang	27/05/2005	50KTML2	80	85	82	81	81	81	86	81	84	82	Tốt
32	2023CD50393	Hoàng Thanh Sơn	21/06/2004	50KTML2	88	90	89	80	80	80	82	80	81	83	Tốt
33	2023CD50417	Ngô Duy Thảo	21/07/2004	50KTML2	85	88	86	80	80	80	80	78	79	82	Tốt
34	2023CD50429	Hà Văn Thế	17/11/2005	50KTML2	86	85	86	80	75	78	80	80	80	81	Tốt
35	2023CD50447	Nguyễn Hồng Tiến	23/10/2005	50KTML2	80	90	85	82	85	84	85	85	85	85	Tốt
36	2023CD50489	Đinh Văn Triển	06/02/2005	50KTML2	84	85	84	80	78	79	78	83	80	81	Tốt
37	2023CD50492	Vi Ngọc Trình	25/02/2005	50KTML2	80	90	85	80	80	80	80	80	80	82	Tốt
38	2023CD50504	Thào Quang Trường	28/09/2005	50KTML2	88	90	89	85	85	85	85	85	85	86	Tốt
39	2023CD50467	Đàm Đức Tú	06/12/2005	50KTML2	80	85	82	77	77	77	77	77	77	79	Khá
40	2023CD50468	Đặng Minh Tú	02/03/2005	50KTML2	82	85	84	77	77	77	77	77	77	79	Khá

Xuất sắc: 2 chiếm 5 %

Tốt: 28 chiếm 70 %

Khá: 10 chiếm 25 %

TB: 0 chiếm 0 %

Yếu: 0 chiếm 0 %